

Số: 08TH – 2022

V/v kê khai giá hàng hóa

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**Kính gửi: Sở Tài Chính Khánh Hòa .**

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/04/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thanh Hải gửi biểu mẫu đăng ký giá Gas gồm các văn bản và nội dung sau:

1. Bảng kê khai mức giá.
2. Bảng giải trình lý do điều chỉnh giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày **01/08/2022** .

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thanh Hải xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:



*Nguyễn Thị Thanh Hải*

- Họ tên người nộp Biểu mẫu : PHAN THỊ NGỌC PHƯƠNG
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 16B Hồng Lĩnh – P.Phước Hòa – Tp.Nha Trang – T.Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0258.6250.255 – 0932.058.909
- Email : [thanh hailpg@gmail.com](mailto:thanh hailpg@gmail.com)
- Số fax : 0258.6250.255

Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá  
của cơ quan tiếp nhận

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

## BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh hàng hóa và dịch vụ  
Mức giá kê khai bán buôn dành cho đại lý cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành (ĐVT: đồng)	Mức giá kê khai mới (ĐVT: đồng)	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm
1	Hơi gas bình 12kg Origin/Phoenix	Bình 12kg	Bình	312,500	294,500	(18,000)	-6.1
2	Hơi gas bình 45kg Origin/Phoenix	Bình 45kg	Bình	1,172,390	1,104,890	(67,500)	-6.1
3	Hơi gas Petrolimex	Bình 12kg	Bình	394,500	378,000	(16,500)	-4.4
4	Hơi gas bình 12kg H - gas	Bình 12kg	Bình	312,500	294,500	(18,000)	-6.1
5	Hơi gas bình 45kg H - gas	Bình 45kg	Bình	1,170,515	1,103,015	(67,500)	-6.1
6	Hơi gas bình 12kg PTVN	Bình 12kg	Bình	346,500	328,500	(18,000)	-5.5
7	Hơi gas bình 45kg PTVN	Bình 45kg	Bình	1,301,250	1,233,750	(67,500)	-5.5
8	Hơi gas bình 12kg An - gas	Bình 12kg	Bình	363,500	345,500	(18,000)	-5.2
9	Hơi gas bình 45kg An - gas	Bình 45kg	Bình	1,363,640	1,296,140	(67,500)	-5.2
10	Hơi gas bình 12kg V-gas	Bình 12kg	Bình	312,500	294,500	(18,000)	-6.1
11	Hơi gas bình 12kg SP	Bình 12kg	Bình	312,500	294,500	(18,000)	-6.1
12	Hơi gas bình 12kg dầu khí	Bình 12kg	Bình	312,500	294,500	(18,000)	-6.1
13	Hơi gas Elf - gas	Bình 12kg	Bình	412,000	393,000	(19,000)	-4.8

\* Mức giá trên đã bao gồm thuế VAT

\* Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày 01/08/2022

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Origin/Phoenix Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	276,164	259,800	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	276,164	259,800	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	282,878	266,514	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,213	1,213	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>284,091</b>	<b>267,727</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	28,409	26,773	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>312,500</b>	<b>294,500</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Origin/Phoenix Gas  
Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải  
Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,042,737	981,373	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,042,737	981,373	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	15,210	15,210	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,062,947	1,001,583	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	2,862	2,862	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,065,809</b>	<b>1,004,445</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	106,581	100,445	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,172,390</b>	<b>1,104,890</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Petrolimex Gas  
Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải  
Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	350,709	335,709	-4.5
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	350,709	335,709	-4.5
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	357,423	342,423	-4.4
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,213	1,213	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>358,636</b>	<b>343,636</b>	-4.4
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	35,864	34,364	-4.4
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>394,500</b>	<b>378,000</b>	-4.4

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : H-Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	276,164	259,800	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	276,164	259,800	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	282,878	266,514	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,213	1,213	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>284,091</b>	<b>267,727</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	28,409	26,773	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>312,500</b>	<b>294,500</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : H-Gas  
Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải  
Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,041,033	979,669	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,041,033	979,669	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	15,210	15,210	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,061,243	999,879	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	2,862	2,862	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,064,105</b>	<b>1,002,741</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	106,410	100,274	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,170,515</b>	<b>1,103,015</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Petrovietnam

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	307,073	290,709	-5.6
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	307,073	290,709	-5.6
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	313,787	297,423	-5.5
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,213	1,213	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>315,000</b>	<b>298,636</b>	-5.5
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	31,500	29,864	-5.5
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>346,500</b>	<b>328,500</b>	-5.5

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Petrovietnam

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,158,883	1,097,519	-5.6
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,158,883	1,097,519	-5.6
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	15,210	15,210	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,179,093	1,117,729	-5.5
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	3,862	3,862	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,182,955</b>	<b>1,121,591</b>	-5.5
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	118,295	112,159	-5.5
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,301,250</b>	<b>1,233,750</b>	-5.5

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : An - Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	322,241	305,877	-5.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	322,241	305,877	-5.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-		
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	328,955	312,591	-5.2
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,500	1,500	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>330,455</b>	<b>314,091</b>	-5.2
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	33,045	31,409	-5.2
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>363,500</b>	<b>345,500</b>	-5.2

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : An - Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,215,601	1,154,237	-5.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,215,601	1,154,237	-5.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-		
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	15,210	15,210	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,235,811	1,174,447	-5.2
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	3,862	3,862	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,239,673</b>	<b>1,178,309</b>	-5.2
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	123,967	117,831	-5.2
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,363,640</b>	<b>1,296,140</b>	-5.2

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : V-gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	276,162	259,798	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	276,162	259,798	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	282,876	266,512	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,215	1,215	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>284,091</b>	<b>267,727</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	28,409	26,773	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>312,500</b>	<b>294,500</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : SP

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	276,162	259,798	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	276,162	259,798	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	282,876	266,512	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,215	1,215	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>284,091</b>	<b>267,727</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	28,409	26,773	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>312,500</b>	<b>294,500</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Dầu khí

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	276,162	259,798	-6.3
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	276,162	259,798	-6.3
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	1,714	1,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	282,876	266,512	-6.1
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,215	1,215	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>284,091</b>	<b>267,727</b>	-6.1
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	28,409	26,773	-6.1
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>312,500</b>	<b>294,500</b>	-6.1

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Elf - Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO ĐẠI LÝ**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	365,131	347,859	-5.0
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	365,131	347,859	-5.0
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	2,714	2,714	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	372,845	355,573	-4.9
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	1,700	1,700	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>374,545</b>	<b>357,273</b>	-4.8
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,455	35,727	-4.8
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>412,000</b>	<b>393,000</b>	-4.8

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

## BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh hàng hóa và dịch vụ

Mức giá kê khai bán lẻ dành cho người tiêu dùng cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành (ĐVT: đồng)	Mức giá kê khai mới (ĐVT: đồng)	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm
1	Hơi gas bình 12kg Origin/Phoenix	Bình 12kg	Bình	409,500	391,500	(18,000)	-4.6
2	Hơi gas bình 45kg Origin/Phoenix	Bình 45kg	Bình	1,536,140	1,468,640	(67,500)	-4.6
3	Hơi gas Petrolimex	Bình 12kg	Bình	431,500	415,000	(16,500)	-4.0
4	Hơi gas bình 12kg H-gas	Bình 12kg	Bình	409,500	391,500	(18,000)	-4.6
5	Hơi gas bình 45kg H-gas	Bình 45kg	Bình	1,536,140	1,468,640	(67,500)	-4.6
6	Hơi gas bình 12kg PTVN	Bình 12kg	Bình	443,500	425,500	(18,000)	-4.2
7	Hơi gas bình 45kg PTVN	Bình 45kg	Bình	1,665,000	1,597,500	(67,500)	-4.2
8	Hơi gas bình 12kg An - gas	Bình 12kg	Bình	409,500	391,500	(18,000)	-4.6
9	Hơi gas bình 45kg An - gas	Bình 45kg	Bình	1,536,140	1,468,640	(67,500)	-4.6
10	Hơi gas bình 12kg V-gas	Bình 12kg	Bình	409,500	391,500	(18,000)	-4.6
11	Hơi gas bình 12kg SP	Bình 12kg	Bình	409,500	391,500	(18,000)	-4.6
12	Hơi gas bình 12kg dầu khí	Bình 12kg	Bình	409,500	391,500	(18,000)	-4.6
13	Hơi gas Elf - gas	Bình 12kg	Bình	447,000	428,000	(19,000)	-4.4

\* Mức giá trên đã bao gồm thuế VAT

\* Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày 01/08/2022

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Origin/Phoenix Gas  
Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải  
Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	313,379	297,015	-5.5
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	313,379	297,015	-5.5
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	44,169	44,169	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	362,548	346,184	-4.7
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	9,725	9,725	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>372,273</b>	<b>355,909</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,227	35,591	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>409,500</b>	<b>391,500</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Origin/Phoenix Gas  
Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải  
Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,248,873	1,187,509	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,248,873	1,187,509	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	131,115	131,115	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,384,988	1,323,624	-4.6
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	11,503	11,503	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,396,491</b>	<b>1,335,127</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	139,649	133,513	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,536,140</b>	<b>1,468,640</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Petrolimex Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	347,073	332,073	-4.5
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	347,073	332,073	-4.5
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	34,839	34,839	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	386,912	371,912	-4.0
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	5,361	5,361	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>392,273</b>	<b>377,273</b>	-4.0
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	39,227	37,727	-4.0
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>431,500</b>	<b>415,000</b>	-4.0

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : H Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành (Đ/bình)	Mức giá kê khai mới (Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	33,250	33,250	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	367,773	351,409	-4.7
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	4,500	4,500	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>372,273</b>	<b>355,909</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,227	35,591	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>409,500</b>	<b>391,500</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : H Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,248,873	1,187,509	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,248,873	1,187,509	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	131,115	131,115	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,384,988	1,323,624	-4.6
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	11,503	11,503	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,396,491</b>	<b>1,335,127</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	139,649	133,513	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,536,140</b>	<b>1,468,640</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Petrovietnam

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	344,288	327,924	-5.0
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	344,288	327,924	-5.0
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	44,169	44,169	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	393,457	377,093	-4.3
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	9,725	9,725	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>403,182</b>	<b>386,818</b>	-4.2
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	40,318	38,682	-4.2
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>443,500</b>	<b>425,500</b>	-4.2

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Petrovietnam

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành (Đ/bình)	Mức giá kê khai mới (Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,363,018	1,301,655	-4.7
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,363,018	1,301,655	-4.7
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	131,115	131,115	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,499,133	1,437,770	-4.3
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	14,503	14,503	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,513,636</b>	<b>1,452,273</b>	-4.2
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	151,364	145,227	-4.2
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,665,000</b>	<b>1,597,500</b>	-4.2

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : An - Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	316,379	300,015	-5.5
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	316,379	300,015	-5.5
	Chi phí nhân công trực tiếp			
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	44,169	44,169	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	365,548	349,184	-4.7
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	6,725	6,725	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>372,273</b>	<b>355,909</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,227	35,591	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>409,500</b>	<b>391,500</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : An - Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 45kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành (Đ/bình)	Mức giá kê khai mới (Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	1,245,873	1,184,509	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	1,245,873	1,184,509	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	131,115	131,115	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	1,381,988	1,320,624	-4.6
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	14,503	14,503	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>1,396,491</b>	<b>1,335,127</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	139,649	133,513	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>1,536,140</b>	<b>1,468,640</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : V-gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	33,250	33,250	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	367,773	351,409	-4.7
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	4,500	4,500	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>372,273</b>	<b>355,909</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,227	35,591	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>409,500</b>	<b>391,500</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : SP

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành (Đ/bình)	Mức giá kê khai mới (Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	33,250	33,250	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	367,773	351,409	-4.7
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	4,500	4,500	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>372,273</b>	<b>355,909</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,227	35,591	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>409,500</b>	<b>391,500</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Dầu khí

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	329,523	313,159	-5.2
	Chi phí nhân công trực tiếp	-	-	
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	33,250	33,250	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	367,773	351,409	-4.7
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	4,500	4,500	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>372,273</b>	<b>355,909</b>	-4.6
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	37,227	35,591	-4.6
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>409,500</b>	<b>391,500</b>	-4.6

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu

Nha Trang, ngày 01 tháng 08 năm 2022

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ  
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

( Kèm theo công văn số 08 ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải )

Tên hàng hóa, dịch vụ : Elf Gas

Đơn vị kinh doanh : Công Ty TNHH TM DV Thanh Hải

Quy cách phẩm chất : Bình 12kg

**BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Stt	Khoản mục chi phí	Mức giá kê khai hiện hành ( Đ/bình)	Mức giá kê khai mới ( Đ/bình)	Tỷ lệ (%) tăng, giảm so với lần kê khai liền kề
1	<b>Chi phí sản xuất (*)</b>	360,614	343,341	-5.0
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	360,614	343,341	-5.0
	Chi phí nhân công trực tiếp			
	Chi phí sản xuất			
2	Chi phí bán hàng	33,250	33,250	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,000	5,000	
	Tổng giá thành toàn bộ	398,864	381,591	-4.5
4	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>	7,500	7,500	
	<b>Giá bán chưa thuế</b>	<b>406,364</b>	<b>389,091</b>	-4.4
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	40,636	38,909	-4.4
	<b>Giá bán (đã có thuế)</b>	<b>447,000</b>	<b>428,000</b>	-4.4

(\*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu